

Số: 88/2021/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2021/TLST-KDTM ngày 13/5/2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng SGTT**; trụ sở: Số K đường H, Phường P, Quận L, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Đức B** – Giám đốc Ngân hàng SGTT - Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Vi Văn H** – Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng SGTT chi nhánh Đ.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đức C**, sinh năm 1987; chị **Lê Thị H**, sinh năm 1992; cùng nơi cư trú: Khu N, thôn TL, xã T, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Đình T**, sinh năm 1968; bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1971; cùng nơi cư trú: Khu N, thôn TL, xã T, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà T1: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1992; cùng nơi cư trú: Khu N, thôn TL, xã T, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2021).*

## **2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về số tiền nợ:* Theo Hợp đồng tín dụng số LD1932600006 ngày 25/11/2019 và giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2019: Tính đến hết ngày 15/6/2021, anh Nguyễn Đức C – chị Lê Thị H còn nợ Ngân hàng SGTT số tiền là: 164.956.897 (Một trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi bảy) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng, nợ lãi trong hạn 1.355.664 (Một triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn) đồng, nợ lãi quá hạn 33.601.233 (Ba mươi ba triệu, sáu trăm linh một nghìn, hai trăm ba mươi ba) đồng.

*2.2. Về phương thức trả nợ:* Hạn cuối là ngày 31/12/2021, anh C – chị H phải trả Ngân hàng SGTT toàn bộ số tiền 164.956.897 (Một trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi bảy) đồng và lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1932600006 ngày 25/11/2019 và giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2019 kể từ ngày 16/6/2021 đến khi trả hết nợ theo lộ trình sau:

- Từ tháng 7 đến hết tháng 11 năm 2021, mỗi tháng anh C – chị H phải trả Ngân hàng SGTT số tiền tối thiểu 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào ngày 20 hàng tháng.

- Ngày 31/12/2021, anh C – chị H phải trả Ngân hàng SGTT toàn bộ số tiền còn nợ.

Toàn bộ số tiền anh C – chị H nộp ngân hàng phải thu vào tiền gốc. Sau khi thu đủ nợ gốc mới được thu vào tiền lãi.

*2.3. Trường hợp anh Nguyễn Đức C - chị Lê Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận, thì Ngân hàng SGTT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19-2; tờ bản đồ số 44 Khu N, thôn TL, xã T được cấp GCNQSD đất và tài sản gắn liền với đất số BY772385, số vào sổ cấp GCNQSDĐ CS-ĐA00231 ngày 09/6/2015 cho ông Lê Đình T và bà Trần Thị T1.*

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh C – chị H tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng SGTT.

*2.4 Tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:* 8.247.000 (Tám triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 4.123.500 (Bốn triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm) đồng. Anh Nguyễn Đức C - chị Lê Thị H phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại

sơ thẩm 4.123.500 (Bốn triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng SGTТ số tiền 5.934.000 (Năm triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045182 ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**3.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Trần Quang Tuyến***